

Số: 988 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2023 và kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-TTg ngày 08/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về việc phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công và vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 64/TTr-SKHĐT ngày 22/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2023 và kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn như sau:

- Điều chỉnh giảm 504 triệu đồng của 01 dự án thành phần (Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Lộc Bình).

- Điều chỉnh tăng 504 triệu đồng cho 01 dự án thành phần (Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn).

(Chi tiết tại biểu 1 kèm theo Quyết định này).

2. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 8.004 triệu đồng cho 01 dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn.

(Chi tiết tại biểu 2 kèm theo Quyết định này).

3. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 là 3.022 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương 2.878 triệu đồng, ngân sách tỉnh 144 triệu đồng).

(Chi tiết tại biểu 3 kèm theo Quyết định này).

4. Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 là 2.286 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương 2.177 triệu đồng, ngân sách tỉnh 109 triệu đồng).

(Chi tiết tại biểu 4 kèm theo Quyết định này).

5. Nội dung kế hoạch vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch vốn năm 2023 và kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 tại các Biểu 1, 2, 3, 4 ban hành kèm theo Quyết định này thay thế nội dung tương ứng tại Biểu 1 kèm theo Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh; biểu 3a, 7_DTTS_CT kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh; biểu 3 kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Các chủ đầu tư thực hiện thủ tục giải ngân, thanh toán vốn, báo cáo tình hình thực hiện dự án theo quy định.

- UBND thành phố Lạng Sơn quyết định giao kế hoạch đầu tư nguồn vốn ngân sách thành phố đối ứng thực hiện dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật hiện hành.

- Sở Y tế chủ trì theo dõi chung tình hình thực hiện các dự án lĩnh vực y tế thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đôn đốc các chủ đầu

tự quản lý và sử dụng vốn của Chương trình đúng mục đích, đối tượng, hiệu quả đầu tư và tuân thủ đúng quy định tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và pháp luật có liên quan, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo dõi tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn, thủ tục và kiểm soát, cấp phát, thanh toán vốn đảm bảo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ đầu tư dự án và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, Y tế (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Sở Xây dựng;
- UBND các huyện, thành phố;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT(VAT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Tiến Thiệu

BIỂU 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã phê duyệt			Điều chỉnh		KH Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW		Giảm	Tăng	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW			
						Tổng số	Trong đó: NSTW				Tổng số	Trong đó: CBĐT				Tổng số			Trong đó: CBĐT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11						11	12		
A	ngành/lĩnh vực Y tế		1			23,220	23,000	23,220	23,000	-									
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		1			23,220	23,000	23,220	23,000	-									
1	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn	tỉnh Lạng Sơn		2022-2023	16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022	23,220	23,000	23,220	23,000										
-	Dự án thành phần 4: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Lộc Bình	huyện Lộc Bình	Xây dựng mới 03 Trạm Y tế (xã Ái Quốc, xã Tam Gia, xã Hữu Lân) và cải tạo, nâng cấp 07 Trạm Y tế (xã Đông Bực, xã Khánh Xuân, xã Mẫu Sơn, xã Minh Hiệp, xã Nam Quan, xã Tú Mịch, thị trấn Lộc Bình)	2022-2023	665/QĐ-UBND ngày 04/5/2023	15,720	15,500	15,720	15,500		504		14,996	14,996		UBND huyện Lộc Bình	Đã phân bổ chi tiết tại Quyết định số 663/QĐ-UBND: 14.996 triệu đồng		
-	Dự án thành phần 11: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn	thành phố Lạng Sơn	Cải tạo, sửa chữa, xây mới 07 Trạm Y tế (xã Hoàng Đông, phường Hoàng Văn Thụ, phường Vĩnh Trại, xã Quảng Lạc, phường Chi Lăng, phường Đông Kinh, phường Tam Thanh)	2022-2023	896/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	7,500	7,500	7,500	7,500			504	8,300	8,004		UBND thành phố Lạng Sơn	Đã phê duyệt điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn tại Quyết định số 896/QĐ-UBND		

BIỂU 2

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2023 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

(Kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 30 / 6/2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			KH Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (điều chỉnh kỳ này)		Kế hoạch vốn năm 2023		Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó, NSTW			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	PHÂN BỐ CHI TIẾT		1			7,500	7,500	7,500	8,004	8,300	8,004				
A	ngành/lĩnh vực Y tế		1			7,500	7,500	7,500	8,004	8,300	8,004				
(2)	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		1			7,500	7,500	7,500	8,004	8,300	8,004				
1	Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn	tỉnh Lạng Sơn		2022-2023	16/NQ-HĐND ngày 29/8/2022; 09/NQ-HĐND ngày 19/4/2023	7,500	7,500	7,500	8,004	8,300	8,004				
-	<i>Dự án thành phần 11: Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm Y tế tuyến xã trên địa bàn thành phố Lạng Sơn</i>	<i>thành phố Lạng Sơn</i>	<i>Cải tạo, sửa chữa, xây mới 07 Trạm Y tế (xã Hoàng Đông, phường Hoàng Văn Thụ, phường Vĩnh Trại, xã Quảng Lạc, phường Chi Lăng, phường Đông Kinh, phường Tam Thanh)</i>	2022-2023	896/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	7,500	7,500	8,300	8,004	8,300	8,004	<i>UBND thành phố Lạng Sơn</i>			

BIỂU 3

**PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2023			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng năm bản	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	3,022	2,878	144		
*	PHÂN BỐ CHI TIẾT	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	3,022	2,878	144		
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	3,022	2,878	144		
I.1	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	3,022	2,878	144		
1	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Sơn	thị trấn Bắc Sơn	2022-2024	Xây mới khối nhà 2 tầng (gồm phòng học; phòng ở HSNT; phòng QLHSNT; phòng giáo dục VHDT)		8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	3,022	2,878	144	Sở GD&ĐT	Thay thế nội dung tương ứng tại biểu số 7_DTTS_CT kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-UBND

BIỂU 4

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN SÂNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 988 /QĐ-UBND ngày 30 / 6 /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quy mô	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2022			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số, ngày, tháng năm ban	TMDT	Trong đó		Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST	Tổng (tất cả nguồn vốn)	NSTW	NST		
							NSTW	NST								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	2,286	2,177	109		
*	PHÂN BỐ CHI TIẾT	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	2,286	2,177	109		
I	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	2,286	2,177	109		
I.1	<i>Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số</i>	1				8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	2,286	2,177	109		
1	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Sơn	thị trấn Bắc Sơn	2022-2024	Xây mới khối nhà 2 tầng (gồm phòng học; phòng ở HSNT; phòng QLHSNT; phòng giáo dục VHDT)		8,466	8,043	423	8,466	8,043	423	2,286	2,177	109	Sở GD&ĐT	Thay thế nội dung tương ứng tại biểu số 3 kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND; biểu số 2a kèm theo Quyết định số 681/QĐ-UBND